

Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Giàng A T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn m, xã t, tỉnh Lào Cai.

Chị Cứ Thị D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn m, xã t, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Cứ Thị D: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1978 – Là trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối 7, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/10/2022 anh Giàng A T và chị Cứ Thị D thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã Tả Phìn, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện và theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm

trọng. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh chị đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Giàng A T và chị Cứ Thị D sinh được một người con chung là cháu Giàng A C, sinh ngày 23/6/2022 cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh Giàng A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cứ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Cứ Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Giàng A T và chị Cứ Thị D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giàng A T và chị Cứ Thị D. Quan hệ hôn nhân của anh T, chị D chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Giàng A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng A C, sinh ngày 23/6/2022 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Cứ Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Giàng A T, chị Cứ Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số 0000929 ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân

sự tỉnh Lào Cai. Anh Giàng A T, chị Cứ Thị D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Tả Phìn;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang